

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 LẦN 1 - NĂM 2026

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
1	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2015177	Đỗ Đức Chiến	26/02/2002		Kế toán	
2	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100010	Đinh Thị Phương Ngọc	13/04/2002	N	Kế toán	
3	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2110938	Dương Thị Ngọc Hân	30/10/2003	N	Kế toán	
4	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200756	Võ Đình An	19/06/2004		Kế toán	
5	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200758	Phương Thu Dung	10/10/2003	N	Kế toán	
6	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200760	Phạm Thị Tường Duy	25/10/2004	N	Kế toán	
7	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200761	La Quốc Đạt	12/12/2004		Kế toán	
8	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200762	Nguyễn Lê Đil	17/06/2004		Kế toán	
9	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200763	Lê Minh Hào	05/11/2004		Kế toán	
10	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200767	Phạm Thị Kim Huệ	13/07/2004	N	Kế toán	
11	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200768	Lê Đức Huy	27/02/2000		Kế toán	
12	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200771	Trần Thị Mỹ Huyền	28/02/2004	N	Kế toán	
13	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200772	Huỳnh Chí Khánh	06/12/2003		Kế toán	
14	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200773	Trương Tuyết Khen	30/04/2003	N	Kế toán	
15	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200775	Lê Ngọc Hoàng Kim	06/11/2004	N	Kế toán	
16	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200776	Cao Nguyễn Kỳ	13/08/2004		Kế toán	
17	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200777	Phạm Đăng Ngọc Thanh Lam	30/07/2004	N	Kế toán	
18	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200779	Huỳnh Thị Ngọc Liên	15/10/2004	N	Kế toán	
19	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200780	Lê Thị Ngọc Linh	02/11/2004	N	Kế toán	
20	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200782	Diệp Thị Mai	07/01/2004	N	Kế toán	
21	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200784	Đỗ Thị Kiều Mi	19/10/2003	N	Kế toán	
22	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200785	Đặng Thị Trúc My	23/08/2004	N	Kế toán	
23	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200786	Neáng Chanh Nây	20/01/2004	N	Kế toán	
24	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200787	Nguyễn Ngọc Ngân	31/12/2004	N	Kế toán	
25	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200788	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	05/08/2004	N	Kế toán	
26	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200790	Hà Minh Nghĩa	30/11/2004		Kế toán	
27	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200793	Trần Thị Tuyết Nhi	10/01/2004	N	Kế toán	
28	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200794	Trần Thị Huỳnh Nhị	01/05/2004	N	Kế toán	
29	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200795	Châu Thị Huỳnh Như	25/09/2004	N	Kế toán	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
30	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200799	Lý Huệ Quyên	19/08/2004	N	Kế toán	
31	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200802	Đỗ Thị Thanh Thảo	14/10/2004	N	Kế toán	
32	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200803	Đoàn Diễm Thi	21/10/2004	N	Kế toán	
33	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200804	Thạch Trường Thịnh	06/04/2004		Kế toán	
34	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200807	Nguyễn Anh Thư	06/07/2004	N	Kế toán	
35	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200808	Tô Bảo Anh Thư	31/05/2004	N	Kế toán	
36	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200811	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	07/02/2004	N	Kế toán	
37	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200812	Quách Phước Toàn	14/06/2004		Kế toán	
38	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200814	Nguyễn Thị Thùy Trang	08/02/2004	N	Kế toán	
39	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200815	Đỗ Ngọc Trâm	29/09/2004	N	Kế toán	
40	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200817	Lê Thị Quế Trân	02/01/2004	N	Kế toán	
41	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200819	Lê Thị Ngọc Tuyết	04/08/2004	N	Kế toán	
42	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200820	Trần Thị Thảo Uyên	17/02/2004	N	Kế toán	
43	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200824	Trần Quốc Việt	18/07/2003		Kế toán	
44	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200826	Trần Thanh Vy	19/06/2004	N	Kế toán	
45	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200827	Lê Mỹ Yên	28/01/2004	N	Kế toán	
46	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200828	Nguyễn Thị Yên	01/04/2003	N	Kế toán	
47	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2000048	Nguyễn Ngọc Xuyên	14/02/1998	N	Kế toán	
48	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300033	Lê Bích Ngọc	15/08/2002	N	Kế toán	
49	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300034	Phạm Thành Ngự	10/02/2002		Kế toán	
50	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111610	Tạ Hải Hà	11/02/2003	N	Kiểm toán	
51	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200798	Trần Phú Quý	06/02/2004		Kiểm toán	
52	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201122	Thị Kim Thư	19/10/2004	N	Kiểm toán	
53	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203345	Trần Phương Loan	23/01/2004	N	Kiểm toán	
54	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205631	Nguyễn Mỹ Anh	15/07/2004	N	Kiểm toán	
55	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205632	Trương Thị Ngọc Bích	17/01/2004	N	Kiểm toán	
56	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205634	Trương Bảo Châu	16/09/2004	N	Kiểm toán	
57	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205636	Đoàn Tấn Đạt	20/09/2004		Kiểm toán	
58	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205640	Trần Võ Ngọc Giàu	03/10/2004	N	Kiểm toán	
59	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205643	Lê Kim Hoàng	11/10/2004	N	Kiểm toán	
60	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205644	Lưu Ngọc Huỳnh	09/04/2004	N	Kiểm toán	
61	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205646	Trần Duy Khang	07/01/2004		Kiểm toán	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
62	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205651	Trần Gia Linh	10/12/2004	N	Kiểm toán	
63	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205652	Trần Khánh Linh	30/06/2004	N	Kiểm toán	
64	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205653	Ngô Nguyễn Ngọc Mai	23/09/2004	N	Kiểm toán	
65	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205656	Lê Kim Ngân	08/05/2004	N	Kiểm toán	
66	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205660	Trần Thị Kim Ngân	01/01/2004	N	Kiểm toán	
67	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205662	Lâm Mỹ Ngọc	18/06/2004	N	Kiểm toán	
68	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205664	Lưu Thị Ngọc Nguyên	16/11/2004	N	Kiểm toán	
69	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205665	Võ Thụy Thảo Nguyên	13/10/2004	N	Kiểm toán	
70	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205666	Lai Uyên Nhi	28/10/2004	N	Kiểm toán	
71	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205669	Phạm Thị Yến Nhi	27/09/2004	N	Kiểm toán	
72	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205674	Lâm Hồng Phượng	13/10/2003	N	Kiểm toán	
73	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205676	Huỳnh Thái Quốc	20/02/2004		Kiểm toán	
74	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205678	Trịnh Diệp Phương Thảo	16/01/2004	N	Kiểm toán	
75	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205681	Trần Thị Minh Thư	21/07/2004	N	Kiểm toán	
76	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205682	Phan Thị Hoài Thương	19/04/2004	N	Kiểm toán	
77	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205685	Võ Thị Ngọc Tiên	20/04/2004	N	Kiểm toán	
78	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205688	Hồ Thị Kim Trang	17/08/2004	N	Kiểm toán	
79	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205692	Trần Thị Ánh Tuyết	01/10/2004	N	Kiểm toán	
80	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205694	Hồ Thảo Uyên	28/02/2004	N	Kiểm toán	
81	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205697	Nguyễn Thị Tường Vy	09/12/2004	N	Kiểm toán	
82	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205699	Phạm Thị Ngọc Vy	31/03/2004	N	Kiểm toán	
83	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205704	Võ Bảo Yến	29/08/2004	N	Kiểm toán	
84	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300128	Nguyễn Thị Minh Tâm	26/04/2002	N	Kiểm toán	
85	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112338	Đỗ Vy Ngọc	06/10/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
86	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206441	Nguyễn Ngọc Xuân Anh	22/08/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
87	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206443	Lê Thị Ngọc Ánh	25/07/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
88	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206445	Lê Quốc Cường	01/10/2004		Kinh doanh quốc tế	
89	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206448	Nguyễn Thị Trúc Giang	26/10/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
90	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206451	Nguyễn Thị Hằng	27/10/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
91	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206452	Nhâm Giang Gia Huân	04/02/2004		Kinh doanh quốc tế	
92	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206454	Nguyễn Anh Khôi	25/08/2004		Kinh doanh quốc tế	
93	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206455	Lương Nhật Kim	06/12/2004	N	Kinh doanh quốc tế	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
94	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206456	Nguyễn Thị Thanh Liêm	05/08/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
95	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206457	Nguyễn Thị Phương Linh	25/06/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
96	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206459	Nguyễn Thị Trúc Mai	18/07/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
97	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206460	Nguyễn Thị Hồng Mụi	11/10/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
98	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206461	Giã Thị Kim Ngân	14/11/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
99	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206462	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	23/02/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
100	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206464	Diệp Thị Cẩm Nhung	14/09/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
101	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206465	Trịnh Minh Nhựt	25/03/2004		Kinh doanh quốc tế	
102	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206466	Nguyễn Thị Yến Oanh	28/05/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
103	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206468	Bùi Dương Như Quỳnh	19/05/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
104	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206471	Phan Lâm Ngọc Thùy	26/10/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
105	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206474	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	27/05/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
106	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206476	Ngô Thu Vân	02/01/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
107	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206479	Lê Lan Anh	10/06/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
108	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206481	Trần Thị Vân Anh	08/02/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
109	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206482	Đoàn Thị Ngọc Châu	11/09/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
110	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206484	Tăng Bích Dung	01/01/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
111	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206485	Nguyễn Lê Ánh Dương	28/10/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
112	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206487	Nguyễn Thị Thu Giàu	23/09/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
113	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206489	Nguyễn Ngọc Hân	07/07/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
114	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206490	Nguyễn Minh Hiếu	23/03/2004		Kinh doanh quốc tế	
115	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206491	Trần Mỹ Huyền	14/06/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
116	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206492	Đào Thu Hường	28/09/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
117	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206495	Nguyễn Hoài Linh	07/01/2004		Kinh doanh quốc tế	
118	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206496	Vương Chúc Linh	25/08/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
119	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206498	Phan Thị Ngọc Mai	09/12/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
120	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206499	Phan Thị Diễm My	20/08/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
121	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206502	Vũ Khiết Ngọc	21/11/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
122	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206503	Đàm Thị Huỳnh Như	13/01/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
123	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206504	Nguyễn Phương Oanh	05/08/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
124	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206505	Võ Thị Việt Quy	09/12/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
125	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206506	Phan Thị Kim Quyên	25/08/2004	N	Kinh doanh quốc tế	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
126	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206507	Phan Diễm Quỳnh	15/01/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
127	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206508	Dương Thị Thảo Sương	15/05/2003	N	Kinh doanh quốc tế	
128	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206509	Lê Ngọc Phương Thảo	22/03/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
129	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206510	Tổng Anh Thư	11/03/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
130	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206511	Thạch Trần Bảo Trân	20/08/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
131	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206514	Trương Nguyễn Tuyết Uyên	19/04/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
132	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206516	Cao Lê Minh Xuân	01/03/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
133	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206517	Sầm Phong Yến	20/04/2004	N	Kinh doanh quốc tế	
134	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300042	Lâm Thị Ngọc Trân	10/10/2001	N	Kinh doanh quốc tế	
135	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2006335	Hà Lê Hoài Bảo	23/04/2001		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
136	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2015530	Diệp Yến Nhi	18/09/2002	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
137	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2105967	Trịnh Minh Hậu	09/09/2003		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
138	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2105998	Bùi Phương Duy	03/10/2003		Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
139	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112382	Nguyễn Yến Ly	02/04/2003	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
140	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112420	Trần Nhật Minh Anh	21/06/2003	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
141	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112465	Trần Ngọc Tường Vi	10/09/2003	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
142	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112468	Nguyễn Thanh Xuân	28/12/2003	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
143	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112385	Lê Ngọc Ngân	16/12/2003	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
144	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2106003	Phạm Huỳnh Minh Hiền	09/01/2003	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
145	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112398	Nguyễn Trần Trúc Quỳnh	08/03/2003	N	Kinh doanh quốc tế (chương trình chất lượng cao)	
146	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1810366	Nguyễn Hoàng Thùy Dương	25/08/2000	N	Kinh doanh thương mại	
147	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1911420	Đặng Văn Thịnh	16/10/2001		Kinh doanh thương mại	
148	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111374	Sư Nhật Linh	06/05/2003	N	Kinh doanh thương mại	
149	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2111450	Võ Lan Vi	25/05/2003	N	Kinh doanh thương mại	
150	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206357	Nguyễn Hà Loan Anh	11/07/2004	N	Kinh doanh thương mại	
151	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206359	Nguyễn Hữu Đan	27/02/2004		Kinh doanh thương mại	
152	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206361	Trần Gia Hân	24/08/2004	N	Kinh doanh thương mại	
153	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206363	Trần Thị Mỹ Huyền	04/04/2002	N	Kinh doanh thương mại	
154	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206364	Đặng Thị Kim Hương	27/08/2004	N	Kinh doanh thương mại	
155	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206366	Nguyễn Thanh Lam	05/11/2004	N	Kinh doanh thương mại	
156	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206368	Lê Khánh Linh	26/11/2004	N	Kinh doanh thương mại	
157	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206369	Trần Tấn Lộc	20/12/2004		Kinh doanh thương mại	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
158	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206370	Kiều Mai Lý	27/02/2004	N	Kinh doanh thương mại	
159	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206372	Lê Huỳnh Ngân	20/02/2004	N	Kinh doanh thương mại	
160	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206374	Châu Huỳnh Tuyết Ngọc	23/05/2004	N	Kinh doanh thương mại	
161	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206375	Võ Hồng Ngọc	03/06/2004	N	Kinh doanh thương mại	
162	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206376	Kim Phạm Minh Nguyệt	28/10/2004	N	Kinh doanh thương mại	
163	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206377	Lê Hoàng Yến Nhi	22/10/2004	N	Kinh doanh thương mại	
164	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206378	Trần Tú Như	26/07/2003	N	Kinh doanh thương mại	
165	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206380	Trần Hồ Hoàn Phúc	15/01/2004		Kinh doanh thương mại	
166	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206381	Trần Thanh Quốc	31/07/2004		Kinh doanh thương mại	
167	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206382	Hà Tú Quyên	06/12/2004	N	Kinh doanh thương mại	
168	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206384	Nguyễn Tú Quỳnh	26/03/2004	N	Kinh doanh thương mại	
169	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206387	Ngô Thị Minh Thư	10/12/2004	N	Kinh doanh thương mại	
170	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206389	Đặng Thị Mỹ Tiên	19/08/2004	N	Kinh doanh thương mại	
171	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206390	Kiên Lý Thủy Tiên	21/10/2004	N	Kinh doanh thương mại	
172	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206391	Nguyễn Thị Thùy Trang	15/01/2004	N	Kinh doanh thương mại	
173	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206394	Nguyễn Thị Diễm Trinh	22/05/2004	N	Kinh doanh thương mại	
174	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206396	Lê Thành Võ	03/11/2004		Kinh doanh thương mại	
175	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206397	Nguyễn Thị Cẩm Xuyên	29/09/2004	N	Kinh doanh thương mại	
176	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206398	Mai Thị Tú Anh	23/09/2004	N	Kinh doanh thương mại	
177	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206399	Dương Ngọc Châu	09/09/2003	N	Kinh doanh thương mại	
178	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206400	Nguyễn Thúy Duy	27/11/2003	N	Kinh doanh thương mại	
179	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206402	Phan Thanh Ngọc Hân	16/02/2004	N	Kinh doanh thương mại	
180	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206403	La Gia Huệ	19/02/2003	N	Kinh doanh thương mại	
181	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206404	Lê Khắc Huy	30/10/2004		Kinh doanh thương mại	
182	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206405	Lê Khánh Hưng	01/04/2004		Kinh doanh thương mại	
183	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206406	Võ Thị Thu Hương	01/01/2004	N	Kinh doanh thương mại	
184	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206407	Trần Ngọc Duy Khang	22/05/2004		Kinh doanh thương mại	
185	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206411	Nguyễn Thị Cẩm Ly	09/01/2004	N	Kinh doanh thương mại	
186	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206416	Lâm Đặng Bảo Ngọc	16/04/2004	N	Kinh doanh thương mại	
187	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206418	Huỳnh Ngọc Nhi	05/04/2004	N	Kinh doanh thương mại	
188	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206422	Lương Quế Phụng	15/01/2004	N	Kinh doanh thương mại	
189	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206425	Nguyễn Ngọc Quỳnh	20/06/2004	N	Kinh doanh thương mại	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
190	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206426	Trương Thanh Thanh	24/03/2003	N	Kinh doanh thương mại	
191	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206427	Lê Huỳnh Anh Thơ	09/07/2004	N	Kinh doanh thương mại	
192	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206428	Đoàn Huyền Anh Thư	16/12/2004	N	Kinh doanh thương mại	
193	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206429	Nguyễn Minh Thư	20/06/2004	N	Kinh doanh thương mại	
194	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206430	Bùi Thị Anh Thy	07/12/2004	N	Kinh doanh thương mại	
195	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206432	Trần Thị Ngọc Tiên	12/03/2004	N	Kinh doanh thương mại	
196	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206433	Đặng Thị Huỳnh Trâm	15/02/2004	N	Kinh doanh thương mại	
197	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206435	Huỳnh Thị Tuyết Trinh	05/02/2004	N	Kinh doanh thương mại	
198	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206436	Trần Thị Yến Trinh	18/03/2004	N	Kinh doanh thương mại	
199	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206437	Bùi Thị Hồng Tươi	07/02/2004	N	Kinh doanh thương mại	
200	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206438	Nguyễn Thị Thúy Vy	12/09/2003	N	Kinh doanh thương mại	
201	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206439	Phan Thị Mỹ Xuyên	26/07/2004	N	Kinh doanh thương mại	
202	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300132	Đồng Thị Tuyết Nhung	20/08/2002	N	Kinh doanh thương mại	
203	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1810026	Châu Ngọc Phiến	12/11/2000	N	Kinh tế	
204	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1810074	Nguyễn Hồng Đại	24/01/2000		Kinh tế	
205	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2006061	Phùng Kim Lý	15/06/2002	N	Kinh tế	
206	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2015179	Trương Hoàng Duy	26/10/2002		Kinh tế	
207	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2104761	Nguyễn Hoàng Chương	04/06/2003		Kinh tế	
208	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2112175	Lê Quốc Tiến	29/11/2003		Kinh tế	
209	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206133	Thạch Thị Kim Anh	20/04/2004	N	Kinh tế	
210	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206134	Nguyễn Thị Thi Ân	23/12/2004	N	Kinh tế	
211	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206135	Sơn Lâm Ngọc Bích	01/12/2004	N	Kinh tế	
212	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206136	Huỳnh Thị Ngọc Chăm	18/10/2004	N	Kinh tế	
213	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206137	Lê Mai Thúy Diễm	20/11/2004	N	Kinh tế	
214	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206138	Huỳnh Trần Kim Duyên	19/09/2004	N	Kinh tế	
215	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206139	Hứa Phương Đoan	03/11/2003	N	Kinh tế	
216	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206140	Nguyễn Minh Đức	06/11/2004		Kinh tế	
217	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206142	Phan Thanh Huyền	10/06/2004	N	Kinh tế	
218	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206143	Phan Gia Hưng	21/11/2004		Kinh tế	
219	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206144	Đặng Yến Linh	17/10/2004	N	Kinh tế	
220	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206148	Trần Thị Diễm My	18/10/2004	N	Kinh tế	
221	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206149	Nguyễn Thị Ái Mỹ	06/02/2004	N	Kinh tế	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
222	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206151	Nguyễn Thị Tiểu Ngọc	16/09/2004	N	Kinh tế	
223	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206152	Kim Thảo Nguyên	11/01/2004	N	Kinh tế	
224	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206153	Lê Thị Cẩm Nhi	30/09/2004	N	Kinh tế	
225	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206154	Nguyễn Yến Nhi	30/09/2004	N	Kinh tế	
226	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206156	Bùi Thị Khánh Ni	15/08/2004	N	Kinh tế	
227	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206157	Nguyễn Yến Phương	15/08/2004	N	Kinh tế	
228	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206158	Cao Như Quỳnh	09/02/2004	N	Kinh tế	
229	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206159	Nguyễn Minh Tấn	24/05/2004		Kinh tế	
230	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206160	Dương Ngọc Lan Thanh	26/11/2004	N	Kinh tế	
231	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206161	Võ Nhật Thảo	01/01/2004	N	Kinh tế	
232	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206162	Võ Văn Thắng	21/08/2004		Kinh tế	
233	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206164	Nguyễn Nhã Thy	08/05/2004	N	Kinh tế	
234	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206165	Hứa Văn Tính	23/09/2004		Kinh tế	
235	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206167	Bùi Bích Trâm	24/11/2004	N	Kinh tế	
236	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206168	Nguyễn Phan Ngọc Trâm	17/01/2004	N	Kinh tế	
237	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206169	Nguyễn Thị Huyền Trân	24/04/2004	N	Kinh tế	
238	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206170	Văng Thị Cẩm Tú	08/12/2004	N	Kinh tế	
239	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206172	Trần Công Vinh	17/08/2004		Kinh tế	
240	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206174	Lê Ngọc Như Ý	15/01/2004	N	Kinh tế	
241	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206176	Trần Ngọc Quỳnh Anh	09/12/2003	N	Kinh tế	
242	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206179	Bùi Thị Kim Chi	02/09/2004	N	Kinh tế	
243	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206181	Phan Quốc Dược	15/12/2004		Kinh tế	
244	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206182	Lâm Kiều Khánh Đoan	21/03/2004	N	Kinh tế	
245	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206183	Nguyễn Thị Ngọc Hậu	25/07/2004	N	Kinh tế	
246	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206185	Trần Mỹ Huyền	28/07/2004	N	Kinh tế	
247	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206186	Lê Nhật Khương	24/06/2004	N	Kinh tế	
248	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206187	Huỳnh Thanh Lộc	28/10/2004		Kinh tế	
249	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206191	Trần Thị Huyền My	11/02/2004	N	Kinh tế	
250	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206193	Nguyễn Văn Nghiêm	14/03/2004		Kinh tế	
251	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206195	Lâm Huỳnh Nam Nhi	06/05/2004		Kinh tế	
252	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206196	Nguyễn Đình Yến Nhi	20/12/2004	N	Kinh tế	
253	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206198	Trần Thị Huỳnh Như	04/08/2004	N	Kinh tế	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
254	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206200	Đặng Kim Phụng	16/11/2004	N	Kinh tế	
255	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206201	Kim Thị Na Rinh	19/11/2004	N	Kinh tế	
256	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206203	Nguyễn Chí Thanh	07/12/2004		Kinh tế	
257	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206206	Hồ Thị Minh Thu	15/04/2004	N	Kinh tế	
258	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206209	Trần Thu Trang	06/01/2004	N	Kinh tế	
259	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206212	Cao Thị Thanh Trúc	02/10/2004	N	Kinh tế	
260	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206213	Phạm Thị Mỹ Uyên	30/07/2004	N	Kinh tế	
261	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206216	Đào Thị Ánh Xuân	21/01/2004	N	Kinh tế	
262	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2009258	Ông Thuận Phát	26/09/2002		Kinh tế nông nghiệp	
263	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2101402	Trương Quế Anh	31/01/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
264	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2108368	Trần Ngọc Lan Anh	05/03/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
265	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2108376	La Tấn Đạt	06/07/2003		Kinh tế nông nghiệp	
266	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201217	Lâm Phương Anh	12/07/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
267	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201221	Khổng Tú Bình	01/04/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
268	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201223	Nguyễn Thị Ngọc Diện	18/07/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
269	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201224	Trần Thị Thúy Duy	23/03/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
270	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201226	Lương Thị Đình Đan	02/12/2003	N	Kinh tế nông nghiệp	
271	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201228	Lê Hữu Đức	22/02/2003		Kinh tế nông nghiệp	
272	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201229	Trương Phước Hải	26/08/2004		Kinh tế nông nghiệp	
273	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201230	Phan Thị Hồng Hạnh	24/12/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
274	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201232	Đặng Hữu Hiếu	11/07/2004		Kinh tế nông nghiệp	
275	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201235	Trần Minh Huy	10/09/2004		Kinh tế nông nghiệp	
276	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201237	Trương Thanh Huyền	22/05/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
277	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201240	Huỳnh Lê Vân Khanh	27/02/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
278	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201241	Nguyễn Minh Khánh	18/01/2004		Kinh tế nông nghiệp	
279	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201242	Lâm Thị Tuyết Lan	03/06/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
280	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201247	Nguyễn Lê Trúc Mai	10/10/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
281	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201252	Lê Thái Ngọc	29/06/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
282	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201257	Trần Thị Ngọc Nhi	21/08/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
283	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201259	Nguyễn Thành Phát	21/09/2004		Kinh tế nông nghiệp	
284	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201260	Phạm Minh Phương	12/06/2003		Kinh tế nông nghiệp	
285	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201261	Nguyễn Thị Thảo Quyên	02/11/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
286	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201263	Pheáp Vi Sa	26/12/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
287	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201266	Trịnh Phú Tân	31/01/2004		Kinh tế nông nghiệp	
288	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201268	Nguyễn Thị Thu Thảo	06/04/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
289	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201270	Bùi Thị Thanh Thúy	25/11/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
290	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201271	Huỳnh Thị Minh Thư	02/09/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
291	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201273	Trần Ngọc Anh Thư	30/01/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
292	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201274	Phạm Nguyễn Cát Tiên	24/05/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
293	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201275	Trần Thanh Toán	09/02/2004		Kinh tế nông nghiệp	
294	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201276	Nguyễn Huỳnh Thảo Trang	09/09/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
295	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201277	Đàm Thị Ngọc Trân	31/01/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
296	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201287	Huỳnh Thị Lan Anh	03/12/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
297	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201292	Nguyễn Thị Mỹ Châu	09/11/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
298	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201293	Lê Hồng Diễm	19/03/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
299	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201298	Trần Hải Đăng	27/12/2004		Kinh tế nông nghiệp	
300	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201300	Nguyễn Hoàn Hảo	09/01/2004		Kinh tế nông nghiệp	
301	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201301	Hồ Thị Mỹ Hân	21/05/2002	N	Kinh tế nông nghiệp	
302	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201302	Lương Nhã Hân	16/10/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
303	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201303	Nguyễn Minh Hiền	14/04/2003		Kinh tế nông nghiệp	
304	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201305	Ngô Đăng Huy	01/12/2004		Kinh tế nông nghiệp	
305	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201306	Trần Nguyễn Nhật Huy	18/03/2004		Kinh tế nông nghiệp	
306	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201307	Nguyễn Như Huyền	19/10/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
307	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201309	Đặng Thị Cẩm Hường	25/07/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
308	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201310	Trần Vi Khang	04/06/2004		Kinh tế nông nghiệp	
309	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201311	Hà Ngọc Khánh	30/10/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
310	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201314	Thiều Phương Linh	25/03/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
311	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201317	Lê Thị Huỳnh Mai	08/01/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
312	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201319	Dương Hà My	12/06/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
313	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201321	Trịnh Kim Ngân	18/05/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
314	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201322	Lê Như Ngọc	08/07/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
315	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201324	Phạm Như Ngọc	05/11/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
316	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201326	Đoàn Thanh Nhập	14/08/2004		Kinh tế nông nghiệp	
317	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201328	Trần Hồng Nhu	20/02/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
318	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201332	Nguyễn Cẩm Quỳnh	12/11/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
319	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201338	Nguyễn Thị Thảo	27/06/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
320	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201339	Trần Võ Phương Thảo	22/05/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
321	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201343	Nguyễn Anh Thư	04/10/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
322	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201344	Huỳnh Thanh Thương	15/09/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
323	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201346	Trần Ngọc Toàn	08/08/2004		Kinh tế nông nghiệp	
324	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201349	Trịnh Ngọc Trinh	16/08/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
325	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201354	Huỳnh Thanh Vũ	05/09/2004		Kinh tế nông nghiệp	
326	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201355	Ngô Thúy Vy	22/06/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
327	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201357	Nguyễn Mai Việt Yên	25/12/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
328	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201358	Đường Ngọc Mai Anh	20/08/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
329	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201364	Hồ Mạnh Huỳnh	06/10/2004		Kinh tế nông nghiệp	
330	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201366	Trần Thị Mỹ Huỳnh	09/03/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
331	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201367	Nguyễn Quốc Kiệt	24/07/2004		Kinh tế nông nghiệp	
332	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201370	Lê Trần Bảo Long	05/06/2004		Kinh tế nông nghiệp	
333	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201378	Nguyễn Kim Ngân	06/04/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
334	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201381	Tổng Thanh Nghĩa	02/03/2004		Kinh tế nông nghiệp	
335	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201383	Lê Tuyết Nhi	16/06/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
336	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201389	Cao Mai Thanh	28/11/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
337	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201391	Huỳnh Thị Thanh Thủy	19/02/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
338	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201393	Nguyễn Thị Ngọc Trang	18/08/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
339	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201399	Nguyễn Tường Uyên	11/05/2004	N	Kinh tế nông nghiệp	
340	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2011906	Nguyễn Thị Khánh Nguyên	08/06/2002	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
341	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2103336	Nguyễn Lê Minh Nhật	07/05/2003		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
342	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2109893	Đỗ Khánh Ly	05/08/2003	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
343	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201380	Phan Trung Nghĩa	18/10/2004		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
344	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203299	Huỳnh Mỹ Huệ	03/12/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
345	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203300	Lục Thúy Huỳnh	01/01/2002	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
346	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203301	Nguyễn Anh Kiện	01/02/2004		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
347	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203305	Trần Thị Trà My	28/02/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
348	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203306	Nguyễn Thị Kim Ngân	20/06/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
349	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203307	Tạ Thanh Ngân	26/09/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
350	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203308	Nguyễn Minh Ngọc	14/10/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
351	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203310	Phạm Hoàng Ái Nhi	16/03/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
352	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203313	Trần Thị Huỳnh Như	20/01/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
353	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203318	Trần Thị Hồng Quyên	10/01/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
354	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203320	Tăng Phương Thảo	20/02/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
355	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203325	Nguyễn Thị Phương Trân	27/04/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
356	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203326	Lê Thị Ngọc Trinh	03/06/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
357	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203333	Ngô Tường Vy	26/05/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
358	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203343	Phạm Huy Khang	15/04/2004		Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
359	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203353	Trần Thị Ái Nhi	21/08/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
360	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2203360	Nguyễn Thị Thảo Quyên	03/04/2004	N	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	
361	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2011526	Nguyễn Đức Duy	04/01/2002		Marketing	
362	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2014122	Trần Thị Tố Quyên	28/04/2002	N	Marketing	
363	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201916	Trịnh Lan Anh	07/09/2004	N	Marketing	
364	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201918	Lê Hiệp Hiếu Bằng	27/07/2004	N	Marketing	
365	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201919	Trần Thị Kim Chúc	17/05/2004	N	Marketing	
366	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201920	Phan Thị Ngọc Diễm	13/05/2004	N	Marketing	
367	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201921	Trương Hoàng Dung	08/08/2004	N	Marketing	
368	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201922	Nguyễn Hồ Bảo Duy	10/04/2004		Marketing	
369	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201923	Trần Ánh Duyên	30/01/2003	N	Marketing	
370	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201924	Liêu Thị Hoàn Đa	15/09/2004	N	Marketing	
371	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201925	Nguyễn Tuấn Đạt	09/01/2004		Marketing	
372	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201927	Lê Ngọc Tâm Đoan	04/12/2004	N	Marketing	
373	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201928	Phạm Nguyễn Ngọc Hà	30/08/2004	N	Marketing	
374	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201929	Võ Ngọc Hà	01/06/2003	N	Marketing	
375	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201931	Dương Khánh Hân	13/10/2004	N	Marketing	
376	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201932	Lê Khả Hân	01/08/2004	N	Marketing	
377	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201933	Ung Phạm Ngọc Hân	18/02/2004	N	Marketing	
378	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201935	Nguyễn Thị Thu Hồng	17/11/2004	N	Marketing	
379	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201939	Nguyễn Thị Thu Hương	10/04/2004	N	Marketing	
380	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201940	Cao Dĩ Khang	07/04/2004		Marketing	
381	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201941	Lê Nguyễn Chí Khanh	31/08/2003		Marketing	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
382	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201943	Nguyễn Ngọc Lan	15/03/2004	N	Marketing	
383	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201945	Huỳnh Thị Mỹ Linh	07/11/2004	N	Marketing	
384	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201946	Phan Thành Long	03/11/2004		Marketing	
385	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201948	Trương Thị Lua	06/03/2004	N	Marketing	
386	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201951	Lê Nguyễn Lê Kiều Mỹ	29/10/2004	N	Marketing	
387	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201954	Lê Thúy Ngân	12/10/2004	N	Marketing	
388	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201955	Nguyễn Ngọc Trúc Ngân	06/11/2004	N	Marketing	
389	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201956	Nguyễn Thị Trúc Ngân	25/05/2004	N	Marketing	
390	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201957	Phan Thanh Ngân	31/10/2004	N	Marketing	
391	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201961	Thạch Thùy Nguyên	16/04/2004	N	Marketing	
392	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201962	Giang Trọng Nguyễn	21/06/2004		Marketing	
393	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201963	Đặng Thị Mỹ Nhân	08/10/2004	N	Marketing	
394	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201966	Nguyễn Thị Hồng Nhi	21/02/2004	N	Marketing	
395	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201967	Trần Yên Nhi	16/04/2004	N	Marketing	
396	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201968	Trịnh Thị Yên Nhi	17/07/2003	N	Marketing	
397	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201974	Dương Thị Thảo Quyên	12/10/2003	N	Marketing	
398	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201975	Hà Phước Thái	22/02/2004		Marketing	
399	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201977	Huỳnh Hạo Thiên	31/10/2004		Marketing	
400	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201979	Lục Ngọc Thư	23/01/2004	N	Marketing	
401	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201980	Trần Thị Anh Thư	06/09/2003	N	Marketing	
402	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201981	Nguyễn Hồ Kiều Trang	04/05/2004	N	Marketing	
403	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201982	Nguyễn Châu Quỳnh Trâm	03/07/2004	N	Marketing	
404	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201983	Võ Quan Bảo Trâm	07/01/2004	N	Marketing	
405	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201984	Lê Bảo Trân	20/01/2004	N	Marketing	
406	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201985	Võ Minh Trí	31/12/2003		Marketing	
407	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201986	Trần Quang Trọng	09/11/2004		Marketing	
408	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201987	Đoàn Võ Thanh Trúc	25/07/2004	N	Marketing	
409	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201996	Nguyễn Tường Vy	28/10/2002	N	Marketing	
410	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201998	Lưu Hoàng Yến	08/01/2004	N	Marketing	
411	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2205949	Nguyễn Trọng Nhân	15/04/2004		Marketing	
412	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1810278	Nguyễn Hồng Ngọc Huyền	11/02/2000	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
413	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2107358	Trần Thanh Thảo	04/01/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
414	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206221	Trần Duyên Duyên	11/03/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
415	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206224	Nguyễn Thị Hồng Gấm	26/08/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
416	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206225	Nguyễn Ngọc Hà	16/10/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
417	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206230	Phạm Thị Ngọc Lê	17/10/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
418	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206231	Nguyễn Thế Lực	09/01/2004		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
419	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206235	Hồ Minh Ngọc	08/10/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
420	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206236	Nguyễn Minh Nhật	01/04/2004		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
421	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206242	Trần Thị Kim Thanh	02/01/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
422	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206243	Nguyễn Thị Ngọc Thi	11/09/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
423	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206245	Quách Gia Thụ	28/03/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
424	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206249	Trương Kim Tuyền	18/01/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
425	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206252	Lê Tường Vy	02/02/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
426	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206256	Dương Ngọc Bích	10/09/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
427	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206257	Nguyễn Khánh Duy	23/01/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
428	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206259	Lê Minh Đô	09/10/2003		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
429	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206261	Danh Thị Ngọc Giàu	08/11/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
430	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206263	Trần Bảo Hân	08/07/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
431	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206265	Tăng Minh Khôi	17/12/2004		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
432	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206268	Đào Cẩm Ly	05/04/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
433	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206269	Trần Liên Minh	18/07/2004		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
434	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206270	Võ Thị Hồng My	21/04/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
435	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206271	Bùi Thị Kim Nga	31/10/2003	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
436	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206273	Lâm Tuyết Nhi	28/06/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
437	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206274	Lê Thị Uyển Nhung	01/01/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
438	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206283	Trần Thị Ngọc Trâm	03/04/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
439	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206285	Phạm Lư Cẩm Tuyên	17/04/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
440	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206286	Võ Thái Mỹ Tuyên	03/05/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
441	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206287	Lê Nguyễn Phương Uyên	20/09/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
442	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2206290	Lê Thị Như Ý	18/05/2004	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
443	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2100082	Dương Thị Ý Nhi	19/03/2000	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
444	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2200087	Nguyễn Minh Khôi	01/11/2001		Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	
445	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2200091	Kim Thị Bích Trâm	18/11/2001	N	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
446	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B1902134	Lâm Thúy Thúy	16/11/2001	N	Quản trị kinh doanh	
447	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2000050	Nguyễn Thị Kim Yến	29/10/2001	N	Quản trị kinh doanh	
448	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2009136	Nguyễn Kiều Quyên	06/12/2002	N	Quản trị kinh doanh	
449	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2013915	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	15/01/2002	N	Quản trị kinh doanh	
450	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2100033	Châu Kiều Phụng	21/05/2002	N	Quản trị kinh doanh	
451	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2101387	Lê Hữu Nghị	24/03/2003		Quản trị kinh doanh	
452	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200988	Trần Gia Bảo	10/08/2004		Quản trị kinh doanh	
453	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200989	Lý Minh Châu	30/01/2004	N	Quản trị kinh doanh	
454	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200991	Trần Mỹ Dung	28/02/2004	N	Quản trị kinh doanh	
455	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200992	Lê Thị Thùy Dương	30/04/2004	N	Quản trị kinh doanh	
456	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200995	Trần Thị Thu Hiền	21/08/2004	N	Quản trị kinh doanh	
457	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200997	Nguyễn Trần Mỹ Huyền	18/10/2004	N	Quản trị kinh doanh	
458	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200998	Lư Thị Như Huỳnh	09/10/2004	N	Quản trị kinh doanh	
459	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201000	Nguyễn Minh Khôi	09/06/2004		Quản trị kinh doanh	
460	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201004	Nguyễn Phước Lộc	28/02/2004		Quản trị kinh doanh	
461	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201005	Phan Thị Diễm My	20/02/2004	N	Quản trị kinh doanh	
462	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201006	Trương Phan Hà My	21/12/2004	N	Quản trị kinh doanh	
463	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201008	Nguyễn Huỳnh Ngân	26/09/2004	N	Quản trị kinh doanh	
464	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201010	Trần Hoàng Nghi	16/11/2004		Quản trị kinh doanh	
465	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201012	Đặng Thành Nhân	06/02/2004		Quản trị kinh doanh	
466	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201015	Trần Thị Hằng Ni	03/11/2004	N	Quản trị kinh doanh	
467	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201016	Duy Thị Cẩm Phương	11/11/2003	N	Quản trị kinh doanh	
468	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201018	Trương Hoàng Quân	24/02/2004		Quản trị kinh doanh	
469	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201019	Nguyễn Tấn Sang	22/02/2004		Quản trị kinh doanh	
470	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201020	Đỗ Thị Kim Thoa	22/08/2004	N	Quản trị kinh doanh	
471	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201026	Trần Thị Diễm Trang	04/07/2004	N	Quản trị kinh doanh	
472	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201029	Nguyễn Thanh Trúc	03/12/2004	N	Quản trị kinh doanh	
473	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201031	Phạm Bích Tuyền	02/01/2004	N	Quản trị kinh doanh	
474	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201032	Lưu Thế Vĩ	12/05/2004		Quản trị kinh doanh	
475	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201036	Vi Vi An	21/12/2004	N	Quản trị kinh doanh	
476	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201038	Trần Tiểu Băng	04/02/2004	N	Quản trị kinh doanh	
477	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201039	Đái Vĩ Cường	19/02/2004		Quản trị kinh doanh	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
478	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201040	Châu Chí Đình	12/09/2003		Quản trị kinh doanh	
479	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201041	Phạm Anh Duy	16/09/2004		Quản trị kinh doanh	
480	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201042	Nguyễn Ngọc Đoan	05/05/2004	N	Quản trị kinh doanh	
481	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201044	Lưu Huỳnh Minh Hiếu	16/12/2004		Quản trị kinh doanh	
482	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201055	Thị Trà My	18/04/2004	N	Quản trị kinh doanh	
483	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201056	Đặng Thanh Ngân	22/09/2004	N	Quản trị kinh doanh	
484	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201058	Nguyễn Kim Ngân	05/04/2004	N	Quản trị kinh doanh	
485	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201059	Trần Hạ Nghi	22/08/2003	N	Quản trị kinh doanh	
486	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201060	Phan Phùng Như Ngọc	08/02/2004	N	Quản trị kinh doanh	
487	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201061	Diệp Trần Mỹ Nhân	01/01/2004	N	Quản trị kinh doanh	
488	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201062	Lê Hồng Yến Nhi	18/09/2003	N	Quản trị kinh doanh	
489	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201064	Nguyễn Thị Hồng Ni	06/05/2004	N	Quản trị kinh doanh	
490	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201066	Thái Yến Phương	12/01/2004	N	Quản trị kinh doanh	
491	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201067	Bùi Thanh Quan	26/02/2004		Quản trị kinh doanh	
492	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201068	Đặng Thị Thu Quyên	10/11/2004	N	Quản trị kinh doanh	
493	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201069	Trần Hữu Tài	08/02/2004		Quản trị kinh doanh	
494	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201070	Cao Thái Thông	23/11/2004		Quản trị kinh doanh	
495	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201075	Trần Chí Toàn	30/09/2003		Quản trị kinh doanh	
496	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201076	Trương Thị Huỳnh Trâm	18/10/2004	N	Quản trị kinh doanh	
497	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201077	Lê Phát Triển	29/12/2003		Quản trị kinh doanh	
498	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201078	Nguyễn Thị Kim Truyền	29/09/2004	N	Quản trị kinh doanh	
499	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201079	Võ Minh Trường	05/03/2004		Quản trị kinh doanh	
500	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201080	Nguyễn Ngọc Tuyền	05/04/2003	N	Quản trị kinh doanh	
501	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201084	Nguyễn Thị Hồng Yến	14/12/2003	N	Quản trị kinh doanh	
502	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201085	Lê Thị Như Ý	24/02/2004	N	Quản trị kinh doanh	
503	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201086	Đỗ Thị Kim Anh	15/07/2004	N	Quản trị kinh doanh	
504	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201088	Huỳnh Thị Khả Ái	24/02/2004	N	Quản trị kinh doanh	
505	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201089	Huỳnh Ngọc Biết	11/09/2004	N	Quản trị kinh doanh	
506	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201090	Phạm Thị Kim Ca	10/06/2004	N	Quản trị kinh doanh	
507	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201091	Phạm Thái Duyên	24/04/2004	N	Quản trị kinh doanh	
508	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201092	Nguyễn Nhật Dương	11/02/2004		Quản trị kinh doanh	
509	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201093	Sầm Gia Đạt	07/12/2004		Quản trị kinh doanh	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
510	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201095	Tăng Chí Hào	03/02/2004		Quản trị kinh doanh	
511	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201097	Trần Quốc Huy	18/07/2004		Quản trị kinh doanh	
512	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201098	Phan Thị Ngọc Huyền	12/10/2004	N	Quản trị kinh doanh	
513	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201100	Đặng Thị Yên Khoa	13/08/2004	N	Quản trị kinh doanh	
514	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201102	Lương Thị Trúc Linh	19/01/2003	N	Quản trị kinh doanh	
515	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201103	Nguyễn Thị Thảo Linh	12/09/2004	N	Quản trị kinh doanh	
516	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201104	Lê Thị Cẩm Ly	24/07/2004	N	Quản trị kinh doanh	
517	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201105	Âu Thị Nhu Mỹ	30/10/2004	N	Quản trị kinh doanh	
518	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201106	Nguyễn Ngọc Ngân	23/12/2004	N	Quản trị kinh doanh	
519	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201107	Nguyễn Minh Ngọc	14/02/2004	N	Quản trị kinh doanh	
520	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201108	Ngô Tiểu Nguyệt	21/02/2004	N	Quản trị kinh doanh	
521	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201111	Nguyễn Huỳnh Như	05/03/2004	N	Quản trị kinh doanh	
522	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201114	Nguyễn Thị Quyên	03/01/2004	N	Quản trị kinh doanh	
523	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201117	Lê Minh Thắng	27/09/2004		Quản trị kinh doanh	
524	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201118	Nguyễn Văn Thịnh	03/07/2003		Quản trị kinh doanh	
525	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201120	Lê Anh Thư	22/05/2004	N	Quản trị kinh doanh	
526	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201121	Nguyễn Thị Minh Thư	07/11/2004	N	Quản trị kinh doanh	
527	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201123	Thái Thị Kiều Tiên	30/11/2003	N	Quản trị kinh doanh	
528	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201124	Chim Thị Tú Trâm	11/02/2004	N	Quản trị kinh doanh	
529	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201125	Nguyễn Quang Trung	30/03/2004		Quản trị kinh doanh	
530	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201126	Nguyễn Tạ Hoàng Uyên	12/03/2004	N	Quản trị kinh doanh	
531	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2201127	Nguyễn Thị Hoài Vân	24/07/2004	N	Quản trị kinh doanh	
532	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300054	Huỳnh Thành Đạt	23/02/2002		Quản trị kinh doanh	
533	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300056	Lê Quốc Khánh	20/09/2002		Quản trị kinh doanh	
534	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300061	Nguyễn Thị Phương Nghi	24/05/2001	N	Quản trị kinh doanh	
535	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300064	Phan Tấn Phước	09/12/2002		Quản trị kinh doanh	
536	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300065	Trần Thúy Quỳnh	19/05/2002	N	Quản trị kinh doanh	
537	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300066	Nguyễn Như Thảo	06/04/2002	N	Quản trị kinh doanh	
538	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300069	Trần Thị Thanh Tuyền	17/11/2002	N	Quản trị kinh doanh	
539	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300071	Trương Thị Như Ý	12/02/2002	N	Quản trị kinh doanh	
540	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300156	Đặng Hồng Nhị	03/03/2002	N	Quản trị kinh doanh	
541	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300157	Tăng Thị Tú Như	21/08/2002	N	Quản trị kinh doanh	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
542	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300158	Phạm Thị Kim Quyên	24/08/2002	N	Quản trị kinh doanh	
543	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300159	Danh Sĩ	11/01/2000		Quản trị kinh doanh	
544	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300162	Huỳnh Anh Thư	01/10/2002	N	Quản trị kinh doanh	
545	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	S2200019	Bạch Văn Tới	10/06/1994		Quản trị kinh doanh	
546	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2108137	Phạm Nguyễn Huyền Băng	04/06/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
547	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200829	Lâm Phương Anh	22/12/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
548	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200830	Nguyễn Thị Nhật Anh	08/02/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
549	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200832	Trần Hoàng Phương Anh	04/06/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
550	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200834	Cao Kiều Diễm	19/11/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
551	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200835	Kim Thị Thanh Diệp	28/06/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
552	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200836	Lê Yến Duy	06/02/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
553	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200837	Trần Thị Mỹ Duyên	07/12/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
554	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200838	Nguyễn Văn Dư	07/03/2004		Tài chính - Ngân hàng	
555	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200840	Trần Phúc Mỹ Điền	25/04/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
556	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200841	Phan Mỹ Đình	18/04/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
557	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200842	Thạch Ngô Hà Giang	14/06/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
558	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200843	Thái Gia Hân	14/02/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
559	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200844	Lưu Trọng Hiếu	12/05/2004		Tài chính - Ngân hàng	
560	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200845	Huỳnh Ngọc Hiền	13/05/2004		Tài chính - Ngân hàng	
561	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200848	Lê Gia Huy	14/04/2004		Tài chính - Ngân hàng	
562	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200849	Trần Diễm Huỳnh	18/03/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
563	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200850	Trần Ngọc Huỳnh	15/09/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
564	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200851	Điền Nhật Hưng	15/06/2004		Tài chính - Ngân hàng	
565	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200852	Lê Nguyễn Gia Khang	27/01/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
566	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200853	Trần Gia Khiêm	16/06/2004		Tài chính - Ngân hàng	
567	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200859	Dư Thị Kiều Loan	28/04/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
568	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200860	Ngô Thị Diễm Mi	12/02/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
569	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200863	Cao Kim Ngân	08/12/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
570	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200864	Đỗ Trúc Ngân	25/03/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
571	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200865	Lê Hải Ngân	16/08/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
572	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200866	Nguyễn Ngọc Ngân	02/02/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
573	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200867	Nguyễn Lư Bảo Nhi	05/02/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
574	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200868	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	07/01/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
575	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200870	Hồ Huỳnh Như	20/03/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
576	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200871	Nguyễn Quỳnh Như	04/05/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
577	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200872	Trần Huỳnh Huệ Như	13/09/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
578	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200873	Phạm Nguyễn Thành Phát	23/12/2004		Tài chính - Ngân hàng	
579	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200875	Trần Hoàng Quyên	01/02/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
580	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200876	Đoàn Thị Phương Thảo	08/08/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
581	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200877	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	19/03/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
582	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200878	Lưu Ái Thân	11/02/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
583	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200880	Lý Trường Thịnh	28/07/2004		Tài chính - Ngân hàng	
584	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200881	Lê Anh Thư	12/05/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
585	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200884	Nguyễn Thị Anh Thương	09/06/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
586	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200886	Nguyễn Kim Tiền	31/10/2002	N	Tài chính - Ngân hàng	
587	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200887	Lâm Vĩnh Toàn	21/05/2004		Tài chính - Ngân hàng	
588	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200888	Phan Thị Thu Trang	19/06/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
589	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200889	Phạm Thị Thùy Trang	25/02/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
590	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200890	Đặng Huỳnh Bảo Trân	09/05/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
591	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200891	Mã Ngọc Trinh	10/06/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
592	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200892	Đặng Hồng Tuyền	12/12/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
593	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200893	Nguyễn Thị Tường Vi	11/04/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
594	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200895	Trần Thị Khánh Vy	02/09/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
595	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200896	Ngô Kim Y	23/04/2003	N	Tài chính - Ngân hàng	
596	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2200897	Nguyễn Huỳnh Phi Yên	03/07/2004	N	Tài chính - Ngân hàng	
597	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	C2300080	Nguyễn Thị Bích Tuyền	07/10/2002	N	Tài chính - Ngân hàng	
598	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	S2300044	Nguyễn Đỗ Thanh Uyên	28/03/2001	N	Tài chính - Ngân hàng	
599	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2011880	Đỗ Tuyết Anh	26/10/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
600	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2008985	Lê Ngọc Bảo Ngân	07/10/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
601	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2009009	Nguyễn Thị Hoài Thu	02/01/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
602	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2009011	Trang Phượng Thúy	13/10/2002	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
603	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2101300	Nguyễn Sơn Hoàng Quân	09/11/2003		Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
604	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2108190	Đào Thị Bích Huyền	19/01/2003	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	
605	KT	226/QĐ-ĐHCT	20/01/2026	B2108206	Đàm Thị Quỳnh Nga	11/01/2003	N	Tài chính - Ngân hàng (chương trình chất lượng cao)	

TT	Đơn vị	Số Quyết định	Ngày ký	MSSV	Họ tên	Ngày sinh	Nữ	Tên ngành	Tên chuyên ngành
----	--------	---------------	---------	------	--------	-----------	----	-----------	------------------

ĐẠI HỌC CẦN THƠ